

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/DSST-HNGĐ

Ngày: 30/3/2023

V/v: “*Kiên ly hôn, tranh chấp nuôi con,
chia tài sản chung, nợ chung khi ly hôn*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

- Các hội thẩm nhân dân:

1) Bà Nguyễn Thị Lan

2) Ông Ngô Văn Tuyền.

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Nguyễn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Thu Hương. Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án “*Kiên ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia tài sản chung, nợ chung khi ly hôn*” thụ lý số 555/2022/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12A/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị Thảo D, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn 00, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Tổ dân phố 00, thị trấn Ph, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

(Chị D, anh H vắng mặt - có đơn xin vắng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đoàn Thị Thảo D trình bày:***

Tôi và anh Nguyễn Xuân H sống chung với nhau từ năm 2018 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Ph, huyện K, tỉnh Đắk Lắk ngày 26/4/2018.

Sau khi cưới vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được khoảng 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi nhau, không dung hòa được. Mặc

dù chúng tôi đã có gắng hàn gắn để cải thiện tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng không hề cải thiện mà mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Đến tháng 6/2021 do mâu thuẫn thật sự trầm trọng, tình cảm của vợ chồng không còn nên tôi đã bế con về nhà bố mẹ để sinh sống, vợ chồng tôi sống ly thân nhau từ đó đến nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Xét tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, cuộc sống chung không thể kéo dài nên tôi có nguyện vọng xin được ly hôn anh Nguyễn Xuân H.

** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Xuân H trình bày:*

Anh Nguyễn Xuân H thừa nhận lời trình bày của chị Đoàn Thị Thảo D về thời gian chung sống kết hôn là hoàn toàn đúng thực tế. Theo anh H thì sau khi cưới vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do vợ chồng không cùng quan điểm sống, ngoài ra vợ chồng còn mâu thuẫn trong việc bán đất. Cụ thể khi vay tiền để mua đất thì tôi đứng tên trong giấy vay, nhưng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lại đứng tên một mình chị D nên khi vợ chồng quyết định bán đất thì phát sinh mâu thuẫn. Đến tháng 02/2022 thì vợ chồng tôi sống ly thân đến nay. Nay chị D nộp đơn đến Tòa án xin ly hôn, thì tôi mong Tòa án hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ. Trường hợp chị D nhất quyết ly hôn thì tôi đề nghị Tòa án cho vợ chồng tôi được thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Chị Đoàn Thị Thảo D và anh Nguyễn Xuân H có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 25/10/2018. Hiện tại cháu H đang sống với chị D.

Nguyện vọng của chị D, anh H là giao cháu H cho chị D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Chị D, anh H thỏa thuận: Anh H cấp dưỡng 1.500.000đ/tháng để nuôi cháu H cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

+ Về tài sản chung: Chị Đoàn Thị Thảo D và anh Nguyễn Xuân H xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng tạo lập được số tài sản chung là thửa đất số 313, tờ bản đồ số 08, diện tích sử dụng 102m². Địa chỉ thửa đất: Thị trấn Ph, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 488645, do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 18/8/2020 cho bà Đoàn Thị Thảo D.

Nguyện vọng của chị D, anh H về phần tài sản chung hiện nay vợ chồng đã tự pH chia số tài sản nói trên, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết phần tài sản chung nữa.

+ Về nợ chung: Hai đương sự xác nhận trong thời gian chung sống vợ chồng có nợ của ông Đoàn Đại L số tiền 345.000.000đồng. Hiện tại vợ chồng tôi đã trả hết số nợ trên cho ông L nên không yêu cầu Tòa án giải quyết số nợ trên nữa.

Chị Đoàn Thị Thảo D và anh Nguyễn Xuân H vắng mặt – có đơn xin vắng mặt.

*** Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc phát biểu ý kiến:**

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, hội đồng xét xử (HĐXX) và nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 33, 34, Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình.

Đề nghị Tòa án tuyên xử:

+ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đoàn Thị Thảo D.

- Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận việc chị Đoàn Thị Thảo D và anh Nguyễn Xuân H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Giao cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 25/10/2018 cho chị Đoàn Thị Thảo D trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn Ngọc H đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Xuân H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận việc anh Nguyễn Xuân H tự nguyện cấp dưỡng số tiền nuôi con chung 1.500.000đ/tháng để nuôi cháu Nguyễn Ngọc H cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

+ Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị Thảo D đối với phần tài sản chung, nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự có mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Căn cứ đơn khởi kiện của chị Đoàn Thị Thảo D đề ngày 22/12/2022, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và chia tài sản chung, nợ chung khi ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Đoàn Thị Thảo D khởi kiện xin được ly hôn với anh Nguyễn Xuân H nơi cư trú tại tổ dân phố 7, thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Nguyên đơn chị Đoàn Thị Thảo D, bị đơn anh Nguyễn Xuân H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị D, anh H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đoàn Thị Thảo D và anh Nguyễn Xuân H sống chung với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Ph, huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo giấy chứng nhận kết hôn số 61 ngày 26/4/2018. Quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh H là hợp pháp được pháp luật công nhận. Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên vợ chồng thường xảy ra xung đột, bất hòa đến tháng 6 năm 2021 chị D bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Từ sự phân tích nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị D và anh H đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Quá trình giải quyết vụ án cả chị D và anh H đều có nguyện vọng xin thuận tình ly hôn. Vì vậy, áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị D. Công nhận việc chị Đoàn Thị Thảo D và anh Nguyễn Xuân H thuận tình ly hôn là có căn cứ.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng chị D, anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 25/10/2018. Quá trình giải quyết vụ án chị Đoàn Thị Thảo D và anh Nguyễn Xuân H thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Ngọc H cho chị Đoàn Thị Thảo D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Xét việc thỏa thuận nuôi con như trên giữa chị D và anh H là hoàn toàn tự nguyện và không trái quy định của pháp luật. Do vậy, áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình. Giao cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 25/10/2018 cho chị Đoàn Thị Thảo D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi là phù hợp.

Anh Nguyễn Xuân H được quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản anh H thực hiện quyền này.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Xuân H tự nguyện cấp dưỡng 1.500.000đ/tháng để nuôi cháu H cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Xét việc tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung của anh H là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật. Vì vậy HĐXX ghi nhận việc anh H cấp dưỡng tiền nuôi con nói trên là phù hợp.

[2.3] Về tài sản chung:

Trong đơn khởi kiện chị Đoàn Thị Thảo D yêu cầu chia số tài sản chung là thửa đất số 313, tờ bản đồ số 08, diện tích sử dụng 102m². Địa chỉ thửa đất: Thị trấn Ph, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 488645, do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 18/8/2020 cho bà Đoàn Thị Thảo D. Ngày 23/02/2023 chị D có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với việc yêu cầu phân chia số tài sản chung nói trên. Xét thấy, việc chị D rút yêu cầu chia tài sản chung là hoàn toàn tự nguyện, bản thân anh H cũng đồng ý với việc rút yêu cầu này của chị D. Do vậy, HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện về phần tài sản chung của chị D là phù hợp.

[2.4] Về nợ chung: Trong đơn khởi kiện chị Đoàn Thị Thảo D yêu cầu Tòa án PH chia số nợ chung là khoản tiền 345.000.000đồng mà vợ chồng vay của ông

Đoàn Đại L. Quá trình giải quyết vụ án chị D có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện đối với số nợ này, vì lý do chị D, anh H đã thanh toán số nợ trên cho ông L. Xét việc chị D rút yêu cầu khởi kiện đối với phần nợ chung là hoàn toàn tự nguyện, bản thân anh H cũng đồng ý với việc rút yêu cầu này của chị D. Do vậy, HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện về phần nợ chung của chị D là phù hợp.

[3] Về án phí: Chị Đoàn Thị Thảo D và anh Nguyễn Xuân H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[3]. Xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ ý kiến của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, khoản 4 Điều 147; điểm c khoản 1 Điều 217, 218, 219, khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 33, Điều 34, khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị Thảo D.

+ Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận việc chị Đoàn Thị Thảo D và anh Nguyễn Xuân H thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 25/10/2018 cho chị Đoàn Thị Thảo D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn Ngọc H đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Xuân H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Tuy nhiên, anh Nguyễn Xuân H không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận việc anh Nguyễn Xuân H tự nguyện cấp dưỡng số tiền nuôi con chung 1.500.000đ/tháng để nuôi cháu Nguyễn Ngọc H cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị Thảo D đối với yêu cầu chia số tài sản chung là thửa đất số 313, tờ bản đồ số 08, diện tích sử dụng

102m². Địa chỉ thửa đất: Thị trấn Ph, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 488645, do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 18/8/2020 cho bà Đoàn Thị Thảo D và số tiền nợ 345.000.000đ (Ba trăm bốn mươi lăm triệu đồng) của ông Đoàn Đại L.

Chị D được quyền khởi kiện lại đối với số tài sản và số tiền nợ trên theo quy định của pháp luật

+ Về án phí:

- Chị Đoàn Thị Thảo D phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 9.300.000đ (Chín triệu ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng đã nộp. Sau khi khấu trừ chị D được nhận lại số tiền tạm ứng án phí còn lại là 9.000.000đ (Chín triệu đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0016737 ngày 26/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Anh Nguyễn Xuân H phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

+ Về quyền kháng cáo:

- Chị Đoàn Thị Thảo D, anh Nguyễn Xuân H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Ph;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền